

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 06-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hình và ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **05/2023/QĐXXST-HS** ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: số 831 LTN, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: ngách 7/60 P, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Th; có vợ là Trần Thanh Nh và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số: 78/2017/HS-ST ngày 19/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã nộp xong án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2018*); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2022 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*); có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn V và anh Phạm Huy C; (*đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại đầu ngõ 60 P, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an phường C, thành phố H bắt quả tang, thu giữ trên tay phải bị cáo Nguyễn Văn T đang cầm 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong

chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bị cáo khai là ma túy tổng hợp (dạng đá) bị cáo mua về để sử dụng. Lực lượng Công an còn thu giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave ZX, màu trắng đen, gắn biển kiểm soát (BKS) 33K9-1129 do Tùng điều khiển và 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nguyễn Văn T, cấp ngày 04/8/2020.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo nghiện ma túy, bị cáo mua ma túy trên của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ, với số tiền 300.000đ.

Tại Kết luận giám định số: 564/KL-KTHS ngày 17/10/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Nguyễn Văn T, gửi đến giám định khối lượng là: 0,331g là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 117/KL-KTHS ngày 21/11/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Bề mặt kim loại nơi đóng số ở khung xe bị oxy hóa làm mờ một số ký tự nguyên thủy của xe, bằng mắt thường khó đọc. Hàng chữ số nguyên thủy của xe là: VH6PCH5E8YAAG0220. Hàng chữ số: 1P52FMH-3*10226600* đóng chìm ở thân máy là hàng chữ số nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra.

Tại Thông báo kết quả tra cứu vật chứng ngày 07/12/2022, Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hải Dương xác định chiếc xe máy không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 23/11/2022, Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Hải Dương xác định biển số 33K9-1129 cấp cho xe có số khung, số máy như trên là của chủ xe tên Nguyễn Thị C ở xã Tr, huyện Đ, Hà Nội.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSTPHD ngày 04 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố H, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND thành phố H, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy 0,270g Methamphetamine kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX màu trắng đen, gắn BKS 33K9-1129, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 15 phút, ngày 25/10/2022, tại đầu ngõ 60 P, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi mua và cất giấu trái phép 0,331g chất ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng, bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an phường C, thành phố H bắt quả tang

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi cất giấu chất ma túy, với mục đích để sử dụng, là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như vậy, quyết định truy tố của VKSND thành phố H, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước, bản thân bị cáo nghiện ma túy, đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý phạm tội nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy Methamphetamine và vỏ túi nilon, vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định do cơ quan giám định hoàn trả là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô Wave ZX, gắn BKS 33K9-1129, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 25/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,270g Methamphetamine, kèm theo 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, đựng trong phong bì niêm phong số 564/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave ZX màu trắng đen, gắn BKS 33K9-1129; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T cấp ngày 04/8/2020.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 11/01/2023).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố H;
- Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an thành phố H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thắng